QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 KHU CÔNG NGHIỆP CHỢ MỚI 3

# BẢN ĐỒ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

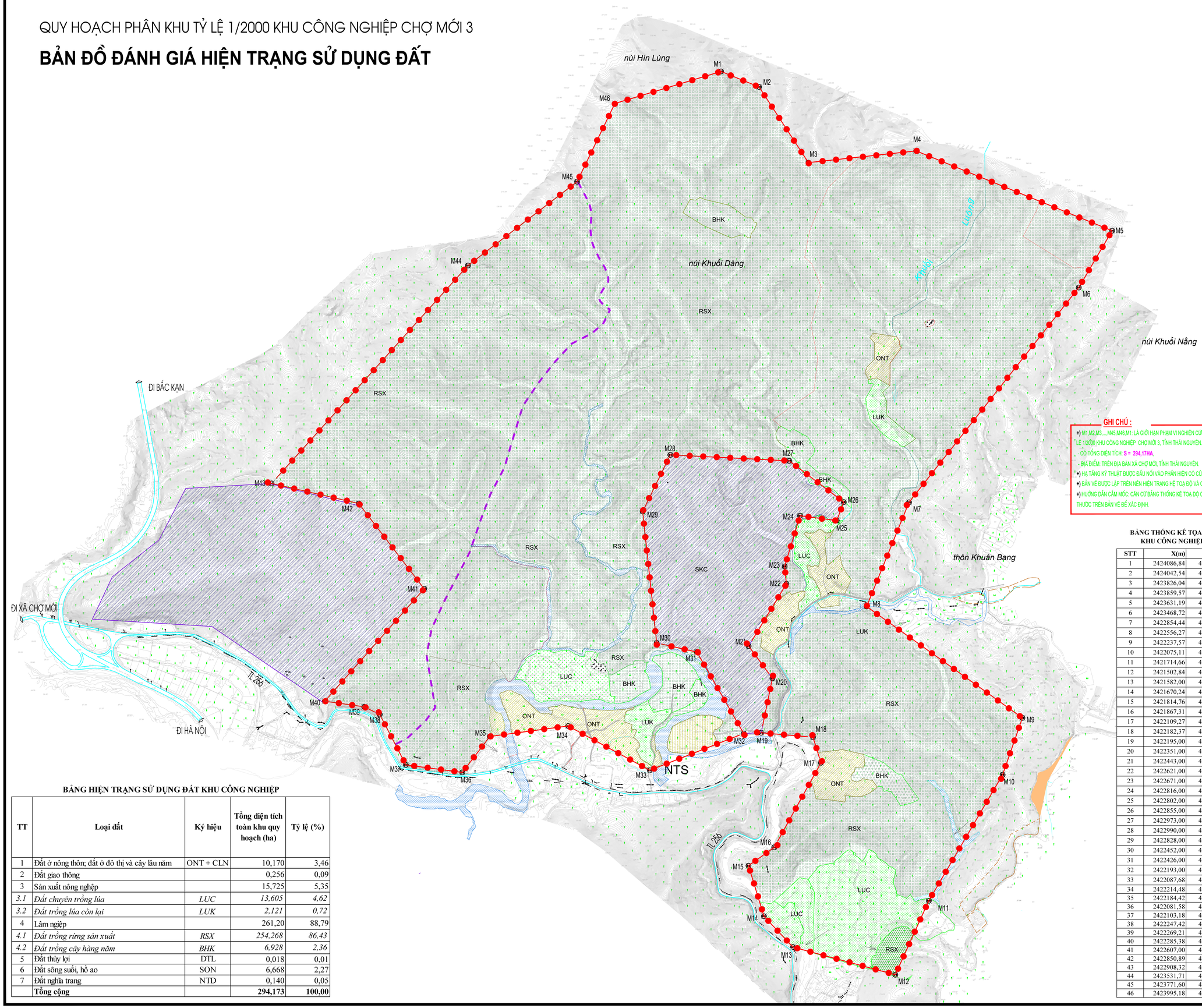


## BẢNG HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT KHU CÔNG NGHIỆP

| TT | Loại đất | Ký hiệu | Tổng diện tích toàn khu quy hoạch (ha) | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Đất ở nông thôn; đất ở đô thị và cây lâu năm | ONT + CLN | 10,170 | 3,46 |
| 2 | Đất giao thông | | 0,256 | 0,09 |
| 3 | Sản xuất nông nghiệp | | 15,725 | 5,35 |
| *3.1* | *Đất chuyên trồng lúa* | *LUC* | *13,605* | *4,62* |
| *3.2* | *Đất trồng lúa còn lại* | *LUK* | *2,121* | *0,72* |
| 4 | Lâm nghiệp | | 261,20 | 88,79 |
| *4.1* | *Đất trồng rừng sản xuất* | *RSX* | *254,268* | *86,43* |
| *4.2* | *Đất trồng cây hàng năm* | *BHK* | *6,928* | *2,36* |
| 5 | Đất thủy lợi | DTL | 0,018 | 0,01 |
| 6 | Đất sông suối, hồ ao | SON | 6,668 | 2,27 |
| 7 | Đất nghĩa trang | NTD | 0,140 | 0,05 |
| | **Tổng cộng** | | **294,173** | **100,00** |

**GHI CHÚ :**

+) M1,M2,M3,....M45,M46,M1: LÀ GIỚI HẠN PHẠM VI NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 KHU CÔNG NGHIỆP CHỢ MỚI 3, TỈNH THÁI NGUYÊN.

- CÓ TỔNG DIỆN TÍCH: S = 294,17HA.

- ĐỊA ĐIỂM: TRÊN ĐỊA BÀN XÃ CHỢ MỚI, TỈNH THÁI NGUYÊN.

+) HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐƯỢC ĐẤU NỐI VÀO PHẦN HIỆN CÓ CỦA KHU VỰC.

+) BẢN VẼ ĐƯỢC LẬP TRÊN NỀN HIỆN TRẠNG HỆ TOẠ ĐỘ VÀ CAO ĐỘ NHÀ NƯỚC VN2000.

+) HƯỚNG DẪN CẮM MỐC: CĂN CỨ BẢNG THỐNG KÊ TOẠ ĐỘ CÁC ĐIỂM MỐC VÀ KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ ĐỂ XÁC ĐỊNH.

## BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ RANH GIỚI KHU CÔNG NGHIỆP CHỢ MỚI 3

| STT | X(m) | Y(m) | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | 2424086,84 | 429059,11 | |
| 2 | 2424042,54 | 429167,86 | |
| 3 | 2423826,04 | 429308,99 | |
| 4 | 2423859,57 | 429616,99 | |
| 5 | 2423631,19 | 430177,57 | |
| 6 | 2423468,72 | 430082,25 | |
| 7 | 2422854,44 | 429596,76 | |
| 8 | 2422556,27 | 429475,50 | |
| 9 | 2422237,57 | 429920,94 | |
| 10 | 2422075,11 | 429864,42 | |
| 11 | 2421714,66 | 429653,36 | |
| 12 | 2421502,84 | 429557,46 | |
| 13 | 2421582,00 | 429264,67 | |
| 14 | 2421670,24 | 429181,82 | |
| 15 | 2421814,76 | 429137,60 | |
| 16 | 2421867,31 | 429211,26 | |
| 17 | 2422109,27 | 429344,79 | |
| 18 | 2422182,37 | 429322,09 | |
| 19 | 2422195,00 | 429174,00 | |
| 20 | 2422351,00 | 429206,00 | |
| 21 | 2422443,00 | 429138,00 | |
| 22 | 2422621,00 | 429246,00 | |
| 23 | 2422671,00 | 429241,00 | |
| 24 | 2422816,00 | 429285,00 | |
| 25 | 2422802,00 | 429390,00 | |
| 26 | 2422855,00 | 429410,00 | |
| 27 | 2422973,00 | 429254,00 | |
| 28 | 2422990,00 | 428914,00 | |
| 29 | 2422828,00 | 428835,00 | |
| 30 | 2422452,00 | 428875,00 | |
| 31 | 2422426,00 | 428990,00 | |
| 32 | 2422193,00 | 429124,00 | |
| 33 | 2422087,68 | 428855,38 | |
| 34 | 2422214,48 | 428621,75 | |
| 35 | 2422184,42 | 428397,83 | |
| 36 | 2422081,58 | 428319,14 | |
| 37 | 2422103,18 | 428157,77 | |
| 38 | 2422247,42 | 428082,99 | |
| 39 | 2422269,21 | 428038,67 | |
| 40 | 2422285,38 | 427925,87 | |
| 41 | 2422607,00 | 428210,00 | |
| 42 | 2422850,89 | 428022,95 | |
| 43 | 2422908,32 | 427773,54 | |
| 44 | 2423531,71 | 428335,33 | |
| 45 | 2423771,60 | 428647,38 | |
| 46 | 2423995,18 | 428555,50 | |

B

1cm

0 20 m 200 m

**KÝ HIỆU:**

- ĐẤT DÂN CƯ NÔNG THÔN
- ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
- ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT
- ĐẤT GIAO THÔNG
- SÔNG, SUỐI, KÊNH, RẠCH
- ĐẤT NGHĨA TRANG
- ĐẤT GIAO THÔNG

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP THÁI NGUYÊN

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ:..... NGÀY THÁNG NĂM 2025

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ:..... NGÀY THÁNG NĂM 2025

CHỦ ĐẦU TƯ

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP THÁI NGUYÊN

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: /TTR-BQL NGÀY THÁNG NĂM 2025

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 KHU CÔNG NGHIỆP CHỢ MỚI 3

ĐỊA ĐIỂM: XÃ CHỢ MỚI, TỈNH THÁI NGUYÊN

TÊN BẢN VẼ

BẢN ĐỒ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

| | | | |
|---|---|---|---|
| BẢN VẼ: QH- 2.A | GHÉP: 1A0 | TỶ LỆ: 1/2000 | THÁNG 11/2025 |
| THỂ HIỆN | HOÀNG ANH | | |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ | ĐẶNG VIỆT THUY | | |
| CHỦ NHIỆM | ĐẶNG VIỆT THUY | | |
| TRƯỞNG PHÒNG | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG | | |
| QUẢN LÝ KỸ THUẬT | ĐẶNG VĂN LONG | | |

GIÁM ĐỐC ĐƠN VỊ TƯ VẤN

ĐÀO NGỌC ANH

ACJSC

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XD Á CHÂU

ĐỊA CHỈ: SỐ 7+9, NGÕ 2518 ĐƯỜNG HÙNG VƯƠNG, PHƯỜNG NÔNG TRANG, TỈNH PHÚ THỌ